

Bản án số: **30/2019/HNGĐ – ST**
Ngày: 20 – 6 – 2019
V/v: ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Bà Nguyễn Thị Di*
- 2. Bà Nguyễn Thị Thủy*

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 56/2019/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST – HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Huyền T, sinh năm 1992 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm C xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Ông Phan Đình C, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp PT, xã PH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của bà Đinh Thị Huyền T như sau:

Bà Đinh Thị Huyền T và ông Phan Đình C quen nhau được một thời gian thì tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã PH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 21/8/2015. Bà T cho rằng vợ chồng chung sống với nhau chỉ hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, ông C tính tình đa nghi, hay ghen tuông vô cớ nên thường có hành vi đánh đập, gây thương tích cho bà T. Sau khi sinh con, bà T phát hiện ông C sử dụng ma túy, bà đã động viên chồng từ bỏ ma túy nhưng ông C không thay đổi. Có lần sau khi sử dụng ma túy đá, ông C bị ảo giác đã cầm dao đe dọa bà T. Ông, bà đã ly thân từ tháng 02 năm 2018 đến nay. Nay bà T cho rằng tình

cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Đình C.

Về con chung: Bà T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Gia H, sinh ngày 26/3/2016. Từ khi ông, bà sống ly thân đến nay bà đã đưa cháu H về xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định sinh sống. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H đến tuổi trưởng thành. Bà không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Long Điền đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Phan Đình C để lấy lời khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông C vẫn cố tình vắng mặt, không tới Tòa án làm việc. Theo biên bản xác minh ngày 06/3/2019 tại Ban điều hành ấp PT, xã PH, huyện LD thì ông Phan Đình C hiện đang cư trú tại ấp PT, xã PH, huyện LD. Mâu thuẫn vợ chồng ông C, bà T là do ông C sử dụng ma túy, thường đánh đập bà T. Hiện nay bà T đã đưa con về nhà mẹ ruột sinh sống.

Tòa án đã tiến hành niêm yết và tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa tại Ủy ban nhân dân xã PH và tại nhà ông Phan Đình C tại ấp PT, xã PH, huyện LD nhưng ông C cũng không đến Tòa án làm việc nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thời gian giải quyết vụ án tuân theo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Trang vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; ông C đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T được ly hôn với ông C; Về con chung: giao cháu H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà T tự nguyện không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ông Phan Đình C có hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại PT, xã PH, huyện LD. Bà Đình Thị Huyền T yêu cầu được ly hôn với ông C là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình về việc giải quyết vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Qua thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, đồng thời được sự đồng ý của hai bên gia đình, bà Đình Thị Huyền T và ông Phan Đình C tự nguyện tiến tới hôn nhân, vợ chồng có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã PH, huyện LD vào ngày 21/8/2015 theo giấy chứng nhận kết hôn số 148 ngày 21/8/2015. Thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc nhưng sau này phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, không có lòng tin yêu, tôn trọng lẫn nhau, ông C sử dụng ma túy dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 2/2018. Bà T về chung sống với cha mẹ ruột tại xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định. Hai bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông C nhưng ông C không đến Tòa án làm việc, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà T, ông C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T được ly hôn với ông C.

[3] *Về con chung*: Bà T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Gia H, sinh ngày 26/3/2016. Từ khi vợ chồng sống ly thân, bà T đã đưa cháu H về sống tại HL, huyện HH, tỉnh Nam Định. Xét thấy cháu H còn nhỏ (39 tháng tuổi), là con gái cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất, tinh thần tốt nhất cho cháu H cần chấp nhận yêu cầu của bà T, giao cháu H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà T tự nguyện không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Bà T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Huyền T về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với ông Phan Đình C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Huyền T được ly hôn với ông Phan Đình C.

2. Về con chung: Bà Đinh Thị Huyền T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Gia H, sinh ngày 26/3/2016 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Công nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phan Đình C được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Đinh Thị Huyền T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Đinh Thị Huyền T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đinh Thị Huyền T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009885 ngày 15/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy, bà Đinh Thị Huyền T đã nộp xong án phí.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền;
- Các đương sự;
- UBND xã PH, huyện Long Điền.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Nhung

